

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2020
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên
2. Ông Trần Thành Vân

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị h - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn T - Sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Quàng Thị T trình bày:

Chị và anh T kết hôn từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Cang, sau khi kết hôn về sống tại gia đình nhà chồng tại bản Huổi Xim, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; vợ chồng sống hạnh phúc được 13 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th nghiện ma túy, sau đó bị xét xử về tội phạm ma túy nhưng khi trở về gia đình vẫn không cai được

ma túy. Gia đình khuyên can không được mà còn thường xuyên có hành vi bạo hành, đánh đập chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Tre, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã từ năm 2017 đến nay, hiện nay anh Th đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được với anh T, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Lò Văn N, sinh ngày 06/9/2004 và Lò Thị T sinh ngày 17/9/2006, hiện nay con Lò Văn N đang ở cùng bố và ông bà nội, con Lò Thị T đang ở cùng chị. Chị T đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nếu các con ở cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Lời trình bày có trong hồ sơ của anh Lò Văn T thể hiện: Anh Lò Văn T xác định bản thân là người nghiện ma túy đã từng bị Tòa án xét xử và đang bị cai nghiện tập trung, từ năm 2017 anh và chị T không chung sống với nhau nữa. Anh T cũng xác định vợ chồng có 02 con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Việc chị T xin ly hôn anh chưa nhất trí, anh đề nghị để hai bên gia đình bàn bạc. Anh T đề nghị đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho chị Quàng Thị T được ly hôn với anh Lò Văn T; Về con chung giao con chung Lò Thị T cho chị Quàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục; Giao cháu là Lò Văn N cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào. Về tài sản chung không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Buộc chị T chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Bị đơn Lò Văn T cư trú tại bản Hu, xã C, huyện Sông Mã; Quan hệ pháp luật là vụ kiện xin ly hôn, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý, giải quyết là đảm bảo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Anh Lò Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong thời gian chung sống chị T và anh T sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T mắc vào tệ nạn xã hội, sau đó phạm tội về ma túy, khi chấp hành án xong lại tiếp tục bị đưa đi cai nghiện tập trung. Đến nay anh chị sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị T ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T có 02 con chung là Lò Văn N, sinh ngày 06/9/2004 và Lò Thị T sinh ngày 17/9/2006, hiện nay cháu T đang ở cùng chị T, cháu N đang ở cùng bố và ông bà nội, nguyện vọng của cháu N được ở với anh Lò Văn T, cháu T có nguyện vọng được ở với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy cả chị T và anh T đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, mặc dù anh T đang chấp hành việc cai nghiện tập trung, tuy nhiên anh T đã sắp chấp hành xong, mặt khác hiện nay cháu N vẫn đang sinh sống cùng ông bà nội, do vậy cần căn cứ vào nguyện vọng của hai cháu để giao hai cháu cho anh chị trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị đều không đề nghị nên không phải xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T đều khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lý trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Quàng Thị T đối với anh Lò Văn T.
Xử cho chị Quàng Thị T được ly hôn anh Lò Văn T.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Lò Thị T, sinh ngày 17/9/2006 cho chị Quàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

+ Giao cháu Lò Văn N, sinh ngày 06/9/2004 cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị T và anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không được ai cản trở. Các đương sự quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị T phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000327, ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Quàng Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2020), anh Lò Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Chiềng Cang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

